TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 23-5-2019
V/v : Tranh chấp dân sự về giám hộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Phan Thị Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc: "Tranh chấp dân sự về giám hộ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-DS ngày 03-5-2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hồ Thị S, sinh năm: 1954, có mặt
Địa chỉ: Ô6/157, tổ 06, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Bà S ủy quyền cho bà Hồ Thị D tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 25-4-2019.

+ Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm: 1960,
Địa chỉ: ấp TV1, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Văn B, sinh năm: 1958,
Địa chỉ: ấp BN1, xã GB, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- Bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1965,
Địa chỉ: Ô6/156, tổ 06, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1966,
Địa chỉ: Ô6/156C, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- Bà Hồ Thị D, sinh năm: 1971,

Địa chỉ: Ô6/156, tổ 06, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1974,

Địa chỉ: 7/1, khu phố 2, Phường 2, TP.TN, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Hồ Thị X, sinh năm: 1952,

Địa chỉ: Ô6/156C, tổ 06, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1961,

Địa chỉ: 9B26, đường Huỳnh Công Nghệ, hẻm số 02, khu phố 5, Phường 1, TP.TN.

Bà D, bà S, ông T có mặt, ông B, bà M, bà Đ, Bà L, bà X, bà L yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-3-2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị S trình bày:

Bà yêu cầu Tòa án chỉ định cho bà là người giám hộ cho mẹ là bà Nguyễn Thị Đ, mẹ bà bị mất năng lực hành vi dân sự. Bà tự thấy tôi đủ điều kiện làm người giám hộ. Khoảng 14 năm nay từ khi mẹ bà bị bệnh tai biến thì bà nuôi mẹ tôi (trong đó khoảng hơn 02 năm là tiền của mẹ bà để dành), bà tự bỏ tiền ra lo chi phí cho mẹ bà, nhà bà kế bên nhà mẹ, khoảng 04-05 năm nay thường ngày do em bà là Hồ Thị D và có thuê 01 người khác chăm sóc cho mẹ bà nhưng tiền do bà chi ra. Lý do bà yêu cầu được giám hộ: Bà đã chi nhiều tiền rồi, hiện nay bà yêu cầu chị em phụ tiền cho bà nhưng không ai phụ nên bà muốn có người giám hộ để bán đất có tiền lo cho mẹ bà. Việc bà là người giám hộ thì gia đình đa số đều thống nhất, riêng ông T và bà L không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 12-4-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn T trình bày:

Ông không đồng ý cho bà S làm giám hộ vì ông thấy bà S muốn chiếm đoạt tài sản, không phải bà S có lòng tốt, bà S vì mục đích bán tài sản của bà Đ, muốn chiếm đoạt tài sản, muốn chia thừa kế, nhiều năm nay việc trị bệnh cho mẹ là tiền của mẹ ông để dành, không phải tiền của bà S toàn bộ. Ông đồng ý cho bà S làm giám hộ trong trường hợp bà S cam kết không bán tài sản của mẹ ông, nếu bà S đồng ý cam kết thì ông sẽ đồng ý cho bà S làm giám hộ. Trường hợp ông là người giám hộ thì ông cam kết không bán đất của mẹ ông, ông đồng ý nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ. Việc bà S nói 14 năm nay bỏ tiền ra lo cho mẹ ông là không đúng, mười mấy năm nay mọi chi phí chăm sóc, trị bệnh cho mẹ là tiền của mẹ, không phải tiền của bà S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D trình bày:

Bà thống nhất ý kiến của bà S, bà S trình bày đúng. Mười mấy năm nay bà S là người lo chi phí nuôi dưỡng mẹ. Trước đây thì không có ghi chép các khoản chi nhưng từ khoảng 01 năm nay thì bà có ghi chép lại các khoản chi và lưu giữ giấy tờ

bệnh viện. Bà sống chung với mẹ bà từ nhỏ cho đến hôm nay, hiện nay bà là người chăm sóc cho mẹ và bà S có thuê thêm 01 người để chăm sóc vì một mình bà thì không thể nâng đỡ mẹ trong sinh hoạt. Trước đây có chồng bà phụ giúp nhưng hiện nay đã ly hôn. Bà có ý kiến đồng ý cho bà S là người giám hộ. Bà không có yêu cầu bà là người giám hộ vì không muốn có trách nhiệm với pháp luật. Khi Tòa án chỉ định cho bà S hoặc ông T là người giám hộ thì bà vẫn đồng ý cư trú, sinh sống tại căn nhà đó để chăm sóc cho mẹ bà, bà không có yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Văn B, bà Hồ Thị Đ, bà Hồ Thị M, bà Hồ Thị L, bà Hồ Thị X trình bày:

Thống nhất với ý kiến của bà Hồ Thị S, đồng ý cho bà S làm giám hộ, không đồng ý ông T làm giám hộ. Các ông, bà xác nhận từ khi mẹ chưa bị bệnh và cho đến khi bị bệnh thì bà S là người chăm sóc và nuôi bà Đ, bà S đủ điều kiện làm người giám hộ. Ông T bỏ mặc mẹ không có chăm sóc, ông T có nhà ở riêng, ông T không đủ tư cách làm giám hộ. Bà L ở xa và từ trước đến nay cũng không chăm sóc mẹ. Bà Nguyễn Thị X từ chối làm giám hộ do bị bệnh, sức khỏe không tốt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị L trình bày:

Thống nhất ý kiến của ông Hồ Văn T, đồng ý ông T làm giám hộ, không đồng ý bà S làm giám hộ. Bà không tin tưởng bà S, bà S có ý đồ khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Võ Văn S phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị S đối với ông Hồ Văn T.

Chỉ định bà Hồ Thị S làm giám hộ cho bà Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Đ bị mất năng lực hành vi dân sự nên cần có người giám hộ. Các đương sự có tranh chấp nên do Tòa án chỉ định người giám hộ theo Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Nguyễn Thị Đ có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự nhưng các đương sự có tranh chấp về người giám hộ, ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị L không thống nhất cho bà Hồ Thị S làm giám hộ. Ngày 19-3-2019 Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 18/CV-UBND chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, kèm theo Biên bản làm việc ngày 19-10-2018 để Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc giám hộ của gia đình bà Sang.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế bà Nguyễn Thị Đ được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 24/2018/QD9DS-ST ngày 11-9-2018 nên cần có người giám hộ để bảo về quyền và lợi ích hợp pháp, thực hiện các giao dịch dân sự có liên quan theo quy định của pháp luật.

Theo hồ sơ thể hiện bà Đê và ông Hồ Lai H (đã chết) có tài sản là nhà và quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Gò Dầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất: diện tích 469,7m^2, thửa 74, tờ bản đồ số 31; diện tích 511,87m^2, thửa 3873, tờ bản đồ số 01; diện tích 265,4m^2, thửa 97, tờ bản đồ số 40 trên đất có nhà thờ, tất cả tọa lạc tại Khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bà S cho rằng từ nhiều năm qua đã chi nhiều tiền lo cho bà Đ, hiện nay bà yêu cầu chị em phụ tiền cho bà nhưng không ai phụ nên bà muốn có người giám hộ để bán đất có tiền lo cho mẹ bà. Ông T và bà L cho rằng bà S vì mục đích bán tài sản của bà Đ, muốn chiếm đoạt tài sản, muốn chia thừa kế, không phải bà S có lòng tốt, nhiều năm nay việc trị bệnh cho mẹ là tiền của mẹ ông để dành, không phải tiền của bà S toàn bộ. Ông T đồng ý cho bà S làm giám hộ trong trường hợp bà S cam kết không bán tài sản của mẹ ông, nếu bà S đồng ý cam kết thì ông sẽ đồng ý cho bà S làm giám hộ.

Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự gồm bà D, ông B, bà M, bà Đ, bà L, bà X thống nhất theo phần trình bày của bà S và đồng ý cho bà S làm giám hộ. Ông T và bà L xác nhận từ nhiều năm nay bà D sống chung chăm sóc cho bà Đ, bà S có lui tới chăm sóc và có bỏ một số tiền ra lo cho bà Đ và từ khi bà Đ bị bệnh bản thân ông bà không phải là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo chi phí điều trị bệnh cho bà Đ.

Các đượng sự thống nhất trước khi bị bệnh bà Đ có để lại một số tiền do bà S quản lý nhưng hiện nay đã chi phí hết không còn. Bà D cho rằng mặc dù bà là người trực tiếp chăm sóc và sống chung với mẹ nhưng nhiều năm nay bà S lo chi phí nuôi

và điều trị bệnh cho mẹ, khoảng 04-05 năm nay bà S thuê người phụ chăm sóc cho bà Đ.

Tại Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự như sau:

" ...2. Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ.

3. Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ."

Theo quy định trên thì bà X là người giám hộ đương nhiên nhưng bà X từ chối làm người giám hộ có lý do chính đáng nên bà S là người tiếp theo đủ điều kiện làm giám hộ cho bà Nguyễn Thị Đ, được đa số anh chị em thống nhất. Ông T và bà L không chứng minh được bà S không đủ điều kiệm làm giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy bà S và bà D có công sức trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị bệnh cho bà Đ thời gian qua, cần chấp nhận yêu cầu của bà S là phù hợp.

Tòa án thụ lý vụ án dân sự về giám hộ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày các lý do liên quan đến tài sản và cung cấp bản tự khai ngày 03-5-2019 có nội dung về tài sản không phù hợp.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, 54, 49 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị S về "Tranh chấp dân sự về giám hộ" đối với ông Hồ Văn T.

Chỉ định bà Hồ Thị S là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1932, địa chỉ: Ô6/156, tổ 06, khu phố T, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Việc giám sát việc giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 51, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà S là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phi, án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu